

Số: 24/2019/QĐST-DS

Chư Prông, ngày 20 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng ĐT (*viết tắt là Ngân hàng*); địa chỉ: 35 H, quận K, Tp. H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn C, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh P, Ngân hàng ĐT, địa chỉ: 242 N, phường P, thành phố K, tỉnh G. Người được uỷ quyền lại: Ông Trần Minh M - chức vụ: Giám đốc PGD CPr thuộc Chi nhánh P – Ngân hàng ĐT.

Bị đơn: Bà Ngô Thị Ánh N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản nợ: Bà Ngô Thị Ánh N thống nhất có nợ của Ngân hàng ĐT số tiền gốc là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) cùng với lãi suất tính theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 12/8/2019 là 95.665.000đ (Chín mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi là 395.665.000đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

- **Về phương thức trả nợ:** Bà Ngô Thị Ánh N cam kết trả số tiền gốc là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) cùng với lãi suất tính theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 12/8/2019 là 95.665.000đ (Chín mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 395.665.000đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) cho Ngân hàng ĐT 01(Một) lần vào ngày **30/9/2019**.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày các bên thoả thuận trả nợ được ghi trong biên bản hòa giải thành (Ngày 12/8/2019) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản

tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bà Ngô Thị Ánh N vi phạm thời hạn trả nợ thì Ngân hàng ĐT có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý các tài sản đang thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2016/8303071/HĐBĐ ngày 25/02/2016 để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất số BD 596120 do UBND huyện Chư Prông cấp ngày 21/9/2010 tổng diện tích 22.284 m² tại thửa đất số 6, tờ bản đồ 99, tại làng Pia, xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Mang tên Ngô Thị Ánh N.

- **Về chi phí tố tụng:** Bà Ngô Thị Ánh N tự nguyện thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và phát Triển Việt Nam số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Do các đương sự thỏa thuận được với nhau để giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm là 395.665.000đ x 5% : 2 là 9.891.625đ (Chín triệu tám trăm chín mươi một nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

Bị đơn bà Ngô Thị Ánh N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.891.625đ (Chín triệu tám trăm chín mươi một nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng ĐT số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 8.291.687đ (Tám triệu hai trăm chín mươi một nghìn sáu trăm tám mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền số 0002134 ngày 08/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Trung Thực